

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-PT
Ngày 16 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Ông Võ Công Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 14, 15 và 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo Phan Thành Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án khu vực 4 - Gia Lai).

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Thành Đ (tên gọi khác: không); sinh ngày: 14/4/1994 tại V, Bình Định; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai (trước đây là Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định); Căn cước công dân số 052094016182, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1 cấp ngày 27/12/2021; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Đức T, sinh năm 1967 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1968; vợ: Huỳnh Thị V, sinh năm 1997; con: có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo khác trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Trúc S, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Gia Lai (trước đây là Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định). Đang chấp hành án tại Trại giam X thuộc Bộ C1.

2. Anh Nguyễn Trọng T2, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai (trước đây là Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định). (vắng mặt)

3. Anh Châu Nguyễn Nhật N, sinh năm: 2004, địa chỉ: Xóm F, thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai (trước đây là Xóm F, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định). (vắng mặt)

4. Anh Trần Châu T3, sinh năm: 1988, địa chỉ: thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai (trước đây là thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định). (vắng mặt)

5. Anh Bùi Anh C, sinh năm: 1987, địa chỉ: Thôn Đ, V, tỉnh Gia Lai (trước đây là Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định). Đang chấp hành án tại Trại giam A thuộc Bộ C1.

- *Người làm chứng*: Chị Phạm Thị Bạch T4, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai (trước đây là Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 18/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Công T5 sử dụng số điện thoại 0342.446.783 gọi đến số điện thoại 0355.045.638 của Phạm Duy T6 hỏi “*có dưới không anh*” (tức có ma túy đá không) thì T6 trả lời “*có, giờ chạy xuống đi*” rồi thỏa thuận mua “*cái 5*” (tức 500.000 đồng ma túy đá) và giao tại khu vực Bảo tàng Q, huyện T. Sau đó, T5 điều khiển xe mô tô đi một mình đến huyện T để gặp T6 mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, T6 gọi lại cho T5 và nói “*đi tới đâu rồi*” thì T5 trả lời “*mới xuống tới đập dâng Văn Phong*”, nghe vậy T6 nói tiếp “*đi xuống gần tới Bảo tàng (tức Bảo tàng Q), phía sau trường học rồi gọi lại*”. Sau khi T5 tới khu vực bãi đất trống phía sau Trường Tiểu học T10 thuộc khối A, TT P, huyện T và gọi điện lại cho T6 nói “*tới rồi*” thì T6 lấy gói ni lông có chứa “*cái 5*” ma túy đá rồi bỏ vào bên trong gói thuốc Jet màu trắng điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn để bán cho T5. Khi đến nơi hẹn gặp T5, Tân thả gói thuốc Jet xuống đất (bên trong có chứa gói ma túy) rồi T5 đi lại chỗ T6 và đưa cho T6 tờ tiền 500.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho T6 thì T5 hỏi “*đâu anh*”, T6 vừa nói vừa chỉ tay “*đấy, bên trong gói thuốc á*”. Lúc này, T5 đi lại chỗ T6 vừa chỉ, lấy gói thuốc bên trong có chứa gói ma túy rồi điều khiển xe bỏ đi còn T6 điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi mua ma túy đá từ T6, T5 điều khiển xe mô tô đi về lại huyện V và đã sử dụng ma túy vừa mua được trong 03 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào khoảng 15 giờ ngày 18/01/2024, sau khi mua ma túy từ T6 thì T5 đã ghé vào một đám cây bên đường gần đập dâng V, huyện T lấy ra bộ dụng cụ (gồm chai nước, ống hút nhựa, ống thủy tinh đầu hút dạng hình cầu) mà T5 đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ma túy đá vừa mua, T5 sử dụng một lượng ít ma túy đá, sử dụng xong T5 điều khiển xe đi về nhà.

Lần thứ hai: vào khoảng 23 giờ ngày 18/01/2024, Lê Công T5 nhắn tin cho Bùi Trúc S (tên thường gọi là T7), sinh năm: 2000 ở thôn A, xã V, huyện V rủ S tới

tại bãi đá gần cống thoát nước trên khu vực Hồ Định B thuộc thôn Đ, xã V để sử dụng ma túy cùng với T5 thì S đồng ý. Lúc này, T5 lấy ra một ít ma túy đá mua của T6 bỏ vào trong một cái gói ni lông nhỏ và mang theo dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cất trong người. Trong lúc chờ S đến đón thì T5 nhắn tin cho Phan Thành Đ rủ lên Hồ Định B sử dụng ma túy cùng với T5 và nhờ Được mang theo chai nước uống thì Đ đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đến đón T5 chở đi lên hướng Hồ Định B, khi đến đoạn trước nhà của Đ thì gọi Được đi cùng, khi đó Đ mang theo 01 chai nước lọc, rồi điều khiển xe mô tô đi cùng T5 và S. Sau đó, nhóm của T5 đi đến khu vực phía bên phải hướng đi đoạn sát bờ kè (dưới cây xà cừ lớn) ở khu vực Hồ Định B rồi dừng xe và lại ngồi tại đây. T5 lấy ra ma túy đá và bộ D dùng để sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn để sử dụng. T5 với S tham gia sử dụng ma túy còn Được không tham gia sử dụng mà mở đèn điện thoại rọi cho T5 “nấu” (đốt) ma túy rồi ngồi hút thuốc lá. Sau đó, Đ đi về nhà trước còn T5 và S đi về sau. Kết quả test nhanh chất ma túy trong cơ thể của Sơn dương T8 với ma túy đá (methamphetamine), Được âm tính với chất ma túy.

Lần thứ ba: vào khoảng 22 giờ ngày 23/01/2024, T5 lấy một lượng ít ma túy đá đã mua của T6 nói trên đem đi sử dụng một mình tại khu vực nương nước phía sau quán C2 (phía dưới nhà của T5) thuộc thôn Đ, xã V, huyện V. Sau khi sử dụng xong, T5 đi về nhà nằm nghỉ; đối với số ma túy còn lại thì T5 đem cất giấu tại tủ gỗ bên trong phòng ngủ nhà T5 ở thôn Đ, xã V, huyện V.

Ngày 24/01/2024, Công an huyện V gọi T5 làm việc và test nhanh chất ma túy trong cơ thể T5 thì cho kết quả dương tính với chất ma túy (methamphetamine). Quá trình làm việc, T5 khai nhận còn cất giấu số ma túy trong tủ gỗ phòng ngủ của T5 nên Công an huyện V đã tiến hành tạm giữ để điều tra.

Bản kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận như sau:

Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (03x3,5)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1307 gam là (loại): Methamphetamine.

Chất rắn màu nâu bám dính bên trong 01 (một) ống thủy tinh đầu hút dạng hình cầu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0077 gam là (loại): Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Bản kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 có gắn sim số 0342.446.783 của Lê Công T5 là không tìm thấy tin nhắn SMS, Z, M đã xóa trong thời gian từ ngày 18/01/2024-19/01/2024.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành lập biên bản tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI 1: 866967042821473, số IMEI 2: 866967042821465, kiểu máy CPH1937 có gắn sim số 0342.446.783 của Lê Công T5 (được niêm phong theo quy định);

- 01 chai nhựa có nắp màu đỏ cao 20cm, rộng 05cm, trên nắp chai có gắn 01 ống hút màu trắng;

- 01 bật lửa màu xanh có gắn giấy bạc trên đầu bật lửa;

- 01 một ống thủy tinh đầu hút dạng hình cầu và 01 gói ni lông dạng hình chữ nhật, kích thước (03x3,5) cm và 0,0594 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định (được niêm phong theo quy định);

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906, vỏ màu xanh đã cũ, số IMEI 1: 861325048941933, số IMEI 2: 861325048941925 của Bùi Trúc S;

- 01 xe mô tô biển số 77M4-0140, nhãn hiệu LINDA, loại xe wave, màu sơn xanh đã cũ, số khung: VVTPCH022VT010935, số máy: 1P52FMH320275763, không có gương chiếu hậu là phương tiện T5 điều khiển đi mua ma túy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 03928 là xe của ông Phạm Hữu T9 (cha ruột T6), thời điểm T6 điều khiển xe mô tô này đi bán ma túy cho T5 thì ông T9 không biết; Sau đó, ông T9 đã bán chiếc xe mô tô này cho một người lạ mặt vào thời gian tháng 6/2024 để có tiền chữa bệnh nên hiện không thu giữ được.

- Đối với điện thoại OPPO RENO 4 mà T6 sử dụng liên lạc trao đổi với Lê Công T5 để bán ma túy nói trên hiện không thu giữ được, T6 khai nhận bị rơi mất trong khoảng thời gian trước Tết Nguyên đán năm 2024 (T6 không xác định thời gian chính xác) và không biết rơi chỗ nào; Còn sim số điện thoại 0355.045.638 thì T6 đã bỏ vứt bỏ ở khu vực phía sau Trường Tiểu học T10 thuộc khối A, TT P, huyện T sau khi bán ma túy cho T5 khoảng 01 tuần. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành đưa T6 đến nơi vứt bỏ sim số điện thoại trên nhưng không tìm được tang vật.

- Đối với chiếc điện thoại mà Phan Thành Đ dùng để giúp sức cho Lê Công T5 và Bùi Trúc S sử dụng ma túy, Đ khai là bị hỏng và rơi ở đâu không nhớ rõ.

Về nguồn gốc ma túy: T6 khai nhận gặp mua trực tiếp từ một người thanh niên lạ mặt ở Thành phố Q, tỉnh Bình Định để sử dụng nhu cầu cá nhân nhưng T6 không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này; Sau khi sử dụng phần ma túy còn dư lại thì T6 bán cho T5 lấy tiền tiêu xài.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, quyết định:

Tuyên xử:

1. Về tội danh, tuyên bố:

- Bị cáo Lê Công T5 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Bị cáo Phạm Duy T6 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Các bị cáo Lê Công T5, Phan Thành Đ phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Công T5 12 (Mười hai) tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến ngày 21/8/2024

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Duy T6 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Phan Thành Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/3/2025, bị cáo Phan Thành Đ kháng cáo kêu oan và yêu cầu Tòa phúc thẩm tuyên xử bị cáo không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 18/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Công T5 gọi cho Phạm Duy T6 đề hỏi mua ma túy đá. Sau đó, T5 đi đến khu vực bãi đất trống phía sau Trường tiểu học T10 thuộc khối A, TT. P, huyện T gặp T6 đưa tiền 500.000 đồng và lấy gói ma túy đá có khối lượng 0,1387 gam tàng trữ tại phòng ở của T5 tại thôn Đ, xã V, huyện V để sử dụng. Đến tối ngày 18/01/2024, T5 có rủ thêm Bùi Trúc S và Phan Thành Đ lên khu vực Hồ Định B thuộc thôn Đ, xã V, huyện V để sử dụng ma túy, khi đó chỉ có T5 và S sử dụng còn Được giúp sức mang theo chai nước và mở đèn pin điện thoại chiếu sáng trong quá trình T5 và S sử dụng ma túy.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Thành Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đ kháng cáo kêu oan, cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét kháng cáo của bị cáo Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại biên bản lấy lời khai ban đầu vào ngày 25/01/2024, biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2024, biên bản ghi lời khai ngày 11/4/2024 biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2024, Biên bản hỏi cung bị can ngày 12/5/2024 và ngày 19/5/2024 (bút lục 381, 383, 384, 388, 389, 391 và 398) bị cáo Phan Thành Đ khai: “...Vào đêm ngày 18/01/2024 lúc đó khoảng 24 giờ ông T5 (tên thường gọi là B1) ở Đ, V có rủ tôi lên hồ Đ để sử dụng ma túy. Lúc đi B1 có nhờ tôi mang theo một chai nước 1,5 lít để lên uống.... Lúc lên tại vị trí bờ mương chỗ bờ kè sông kôn, dưới bờ hồ Đ thuộc thôn Đ, xã V, tôi ngồi hút thuốc và rọi đèn điện thoại cho B1 và người lạ mặt kia sử dụng ma túy”. “ ...Lúc đầu khi T5 đốt (nấu) ma túy trong nồi thì T5 có nhờ tôi mở điện thoại đèn Flash phát sáng cho T5 quan sát “nấu” ma túy...”. “...Tôi đã nhận và hiểu rõ nội dung các Quyết định khởi tố bị can, Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can đối với tôi về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, tôi không có ý kiến gì khác.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo Lê Công T5 tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung phù hợp với lời khai của bị cáo Đ. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T5 khai rằng nếu không có đèn điện thoại của bị cáo Đ chiếu sáng thì bị cáo Lê Công T5 và Bùi Trúc S không dùng ma túy được (BL 707).

Bị cáo kháng cáo cho rằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là theo sự sắp xếp của điều tra viên nhưng trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Thành Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng minh được bị cáo bị oan.

Như vậy, lời khai của bị cáo Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Công T5 và những người có liên quan khác trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định tối ngày 18/01/2024 bị cáo Đ đã có hành vi dùng đèn điện thoại để chiếu sáng cho Lê Công T5 và Bùi Trúc S sử dụng ma túy.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai) đã xét xử bị cáo Phan Thành Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành Đ cho rằng bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Phan Thành Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai).

2. Xử phạt bị cáo Phan Thành Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Thành Đ phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Gia Lai (1);
- TAND khu vực 4 – Gia Lai (3);
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai (1);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai (2);
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: THS, P.TT-KT&THA, HCTP, HSVA (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thắm

